

# Hình ảnh ma quái trong Truyện Kiều

Lê Đình Cúc<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: ledinhcuc@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 9 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 11 năm 2016.

**Tóm tắt:** Hình ảnh ma quái trong văn học trước thời của Nguyễn Du tuy đã xuất hiện, nhưng chỉ xuất hiện đơn lẻ và thưa thớt. Bằng tài năng uyên bác của mình, Nguyễn Du đã biến thể giới ma quái trong *Truyện Kiều* thành một thủ pháp nghệ thuật. Thế giới ma quái luôn luôn ám ảnh và tác động quyết định lên số phận Thúy Kiều, nhân vật chính của tác phẩm. Thủ pháp nghệ thuật sử dụng hình ảnh ma quái là một tín hiệu của văn học hiện đại thế giới.

**Từ khóa:** Truyện Kiều, Nguyễn Du, ma quái, siêu nhiên.

**Abstract:** Expressions and depictions of phantoms appeared in the Vietnamese literature long before the era of great poet Nguyen Du (1766-1820), but in a very rare and sparse manner. Talented and erudite, the poet made use of the ghostly world in *Truyện Kiều* ("the Tale of Kieu") as an efficient literary tool. That world kept obsessing and having decisive impacts on the fate of Thuy Kieu, the main heroine. The use of the ghostly images is also a sign seen in the modern world literature.

**Keywords:** the Tale of Kieu, Nguyen Du, ghostly, supernatural.

## 1. Mở đầu

Văn học hậu hiện đại thế giới thế kỷ XX có nhiều thủ pháp nghệ thuật (thời gian, không gian nghệ thuật, dòng ý thức, độc thoại nội tâm, truyện lồng trong truyện...) trong đó có thủ pháp ma quái. Thủ pháp ma quái còn tạo nên một trào lưu văn học là chủ nghĩa hiện thực huyền ảo (người đứng đầu là Garcia Marquez với tiểu thuyết đoạt giải Nobel 1962, *Trăm năm cô đơn*). Trước đó, thủ pháp ma quái đã xuất hiện một cách

đậm nét trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du (1820). Thủ pháp ma quái trong văn học thế giới xuất hiện từ rất sớm. Nếu chỉ tính từ Văn học Phục hưng thì có thể kể đến: *Hamlet*, *Macbeth* (Shakespeare), *Faust* (Goethe), *Jane Eyre* (S. Bronte), *Hồn ma bóng quỷ* (Ibssen), *Bá tước Dracula* (Bram Stoker), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), *Ma chiến hữu* (Mạc Ngôn)...

Một trong những đỉnh cao của truyện ma quái trong văn học Phương Đông là *Liêu trai chí dị* của Bồ Tùng Linh (nhà văn đời

Thanh, Trung Quốc thế kỷ XVIII). Với 498 truyện sưu tầm trong văn học dân gian, tác giả sáng tạo, gia công nhiều từ những chuyện quái dị thời Lục Triều và thời Đường nhằm chỉ trích nền chính trị tàn bạo của nhà Thanh, phơi bày những tệ lậu của chế độ khoa cử và nói lên nguyện vọng, đập tan những trói buộc của chế độ hôn nhân phong kiến, giành tự do yêu đương của nam nữ.

Trong văn học Việt Nam, đến thời kì trung đại, chuyện ma quỷ đã xuất hiện nhiều. Truyện Kiều của Nguyễn Du đã được thừa hưởng từ chuyện dân gian Việt Nam (chuyện hoang đường, chuyện cổ tích, huyền sử). Đến *Lĩnh Nam chích quái* (chuyện quái dị ở Lĩnh Nam) của Trần Thế Pháp thế kỷ XIV và *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ thế kỷ XVI thì bóng dáng ma quỷ đã hiện hình rõ nét.

Văn học Nôm khuyết danh thế kỷ XVIII đã xuất hiện hàng loạt tác phẩm như: *Tổng Trân Cúc Hoa*, *Phạm Tải Ngọc Hoa*. Ở những tác phẩm này hồn ma ở địa ngục, âm phủ đã bắt đầu phủ bóng. Dù kế thừa từ truyền thống nhưng thế giới ma quái trong *Truyện Kiều* là một hiện tượng đặc biệt cả về nội dung lẫn hình thức với tư cách là một thủ pháp nghệ thuật. Bài viết phân tích thủ pháp ma quái của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều*.

## 2. Hồn ma Đạm Tiên và số phận nhân vật Thúy Kiều

Ma quái trong *Truyện Kiều* không phải là những bóng ma đơn lẻ, độc lập (nhằm giải quyết mâu thuẫn hoặc làm sáng rõ nội dung) mà là sự ám ảnh xuyên suốt, chi phối toàn bộ tác phẩm. Ở *Truyện Kiều*, ma quái

tồn tại song song với thế giới của con người. Thế giới ấy là *Trời, thần linh, suối vàng, âm phủ, âm hồn, trên Tam Đảo, dưới Cửu tuyền...*

Thế giới ma quái ấy ám ảnh, tác động quyết liệt đến số phận con người, đến Thúy Kiều, nó tồn tại trong một không gian bao la, bao trùm tác phẩm. Ngay từ đầu buổi lễ hội của tiết thanh minh, hồn ma đã xuất hiện và cứ thấp thoáng ẩn hiện cho tới tận cuối *Truyện Kiều*, khi Thúy Kiều nhảy xuống sông Tiền Đường tự vẫn, gặp lại bóng ma Đạm Tiên rồi được vãi Giác Duyên vớt lên, cứu sống.

Đề bóng ma Đạm Tiên chi phối cuộc đời Thúy Kiều, Nguyễn Du đã xây dựng một thế giới ma quái, thế giới siêu nhiên cho bóng ma tồn tại và hoạt động: mồ mả, gò đồng, hương vàng, tiền giấy (áo, quần, mũ, giày... để đốt cho người cõi âm), đàn chay, hương khói, lời cầu khẩn, với những đạo sĩ, thầy cúng, thầy tướng, thầy bói và đáng tối cao là ông Trời và thần thánh [5].

Hồn ma trong tác phẩm của Nguyễn Du không xuất hiện đột ngột mà có lai lịch rõ ràng: “Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca nhi/Nội danh tài sắc một thì/Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yển anh”. Hồn ma Đạm Tiên trong giấc mộng của Thúy Kiều là một cô gái trẻ đẹp, thanh tân, nhìn không rõ dung nhan, lẫn khuất sau màn sương, tuyệt ẩn hiện: “Thoắt đâu thấy một tiểu kiều/Có chiều phong vận, có chiều thanh tân/Sương in mặt tuyết pha thân/Sen vàng lãng đăng như gần như xa”.

Số phận hồng nhan bạc mệnh của Đạm Tiên như một điềm dự báo cho tương lai của Thúy Kiều: “Phận hồng nhan có mong manh/Nửa chừng xuân thoát gầy cành thiên hương”.

Bắt đầu từ đây, bóng ma Đạm Tiên ám ảnh và chi phối cuộc đời của Thúy Kiều. Trước lúc gặp hồn ma Đạm Tiên trong tiết thanh minh thì hồn còn nhỏ, Thúy Kiều đã nghe đến ma quái từ một ông thầy bói về số phận của mình, như nàng đã kể cho Kim Trọng nghe: “Nhớ từ năm hãy thơ ngây/Có người tướng sĩ đoán ngay một lời/Anh hoa phát tiết ra ngoài/Nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa”.

Chính vì vậy, sau khi gặp hồn ma Đạm Tiên, biết được số phận của người ca nhi bạc mệnh, Thúy Kiều đã dự cảm những điều không lành và ít nhiều trở trở hoài nghi ngay cả khi đang hạnh phúc với mối tình của Kim Trọng: “Trông người lại ngẫm đến ta/Một dày một mỏng biết là có nên”.

Khi thắp hương cho Đạm Tiên, Thúy Kiều đã rất “tín”: “Họa là người dưới suối vàng biết cho” và sau mỗi lần tự tử không thành, trong giấc mộng nàng vẫn nghe lời Đạm Tiên.

### 3. Thế giới của hồn ma và bóng đêm

Cuộc đời mười lăm năm lưu lạc oan khốc của Thúy Kiều là một đêm dài bất tận. Đêm bắt đầu từ những buổi chiều tà, trong ánh trăng lạnh lẽo và tiếng gà xao xác. Cuộc đời của Thúy Kiều bị bao phủ bởi màn đêm u ám, lê thê và cỗi chết. *Truyện Kiều* thấm đẫm văn hóa phương Đông, ở đó có sự kết hợp nhuần nhuyễn của tam giáo (Phật - Lão - Đạo) với quan niệm âm - dương trong đời sống. Dương là ngày, là sống, âm là đêm, là chết, cỗi âm (cỗi của người chết và ma quái).

Bắt đầu từ tiết thanh minh (“Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”), chị em Thúy Kiều trong buổi sáng thanh bình đã làm ta chột dạ bằng chữ *rợn* (“Cỏ non xanh

rợn chân trời”), cùng với đó là thế giới ma quái (“Ngổn ngang gò đồng”, “Thoi vàng vó rắc, tro tiền giấy bay”, “âm khí nặng nề...”). Đêm hôm đó, Thúy Kiều đã gặp hồn ma Đạm Tiên: “Thoắt đâu thấy một tiểu kiều”. Từ đây cuộc đời Kiều như một màn đêm bất tận, ngay cả khi bén duyên cùng Kim Trọng, trong sự háo hức của tình yêu nàng đã phải “Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình”. Nhưng đêm hôm đó, họ đã phải chia lìa bởi cơn biến ập đến với Thúy Kiều. Cha và em bị treo ngược lên xà nhà, bị tra tấn, nàng đã phải nghĩ cách cứu gia đình trong một đêm đầy nước mắt: “Một mình nàng ngọn đèn khuya/Áo đầm giọt lệ tóc se mái đầu”. Rồi phải bán mình chuộc cha và đám rước dâu của nàng với gã sở khanh Mã Giám Sinh cũng trong đêm: “Trời đêm mây kéo tối rầm/Rầu rầu ngọn cỏ, đầm đầm cảnh sương”, “Đoạn trường thay lúc phân kỳ/Vó câu khắp khênh bánh xe gập ghềnh/”, “Tiếng gà nghe đã gáy sôi mé tường”.

Ở lầu Ngưng Bích, khi nàng ngồi buồn nhớ nhà (“Buồn trông cửa bể chiều hôm”), thì gặp Sở Khanh rủ nàng đi trốn. Cũng là thời gian chiều hôm thì Thúy Kiều nhận được thư trả lời của Sở Khanh: “Chiều tây lã đặng bóng vàng/Phục thư đã thấy tin chàng đến nơi”. Rồi Sở Khanh dẫn nàng đi trốn trong đêm: “Chim hôm thoi thót về rừng”, “Đêm thâu khắc lậu canh tàn/Gió cây trút lá trắng ngàn ngậm gương”. Lại là ánh trăng xuất hiện trong đêm, trước đó khi đang say đắm với mối tình của Kim Trọng ánh trăng cũng xuất hiện: “Nhật khoan trăng đợi đầu canh”, “Trăng thề còn đó tro”.

Ở Lâm Tri, Thúy Kiều gặp Thúc Sinh, cuộc tình dang dở, bị Hoạn Thư cho Ưng Khuyển đến đốt nhà trong đêm: “Đêm thu

gió lọt song đào/Một vành trăng khuyết ba sao giữa trời”. Nàng bị bắt cóc về Trâu Thường hành hạ trăm cay nghìn đắng trong đêm (“Một mình âm ỉ đêm chầy/Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh”). Hoạn Thư đánh ghen, bắt Thúy Kiều hầu rượu vợ chồng mụ cũng vào một đêm (“Giọt rông đã điểm canh ba”), cho đến khi Thúy Kiều bỏ trốn khỏi nhà Hoạn Thư ta lại thấy bóng đêm, tiếng gà, ánh trăng: “Lần nghe canh đã một phần trống ba/ Cát mình qua ngọn tường hoa/ Lần đường theo lối trăng tà về tây/ Mịt mù dặm cát đồi cây/Tiếng gà điểm nguyệt dấu giày cầu sương”.

Khi trốn ở Chiêu Âm am, Thúy Kiều được Giác Duyên cứu mang chỉ được một thời gian ngắn lại bị Bạc Bà lừa gả cho Bạc Hạnh; lại một đêm hợp hôn cùng Bạc Hạnh rồi bị bán vào lầu xanh ở Châu Thai. Ở đây, Thúy Kiều gặp Từ Hải, rồi kết thành vợ chồng nhưng cũng chỉ được “Nửa năm hương lửa đương nồng”, Từ Hải phải ra trận, Thúy Kiều đành chờ chồng trong cô đơn, hiu quạnh: “Đêm thâu đằng đằng nhất cái then mây”, “Đêm ngày luống những âm thầm”. Rồi Hồ Tôn Hiến lừa gạt, tráo trở giết hại Từ Hải, bắt Thúy Kiều gảy đàn mừng tiệc Hạ công suốt đêm đến tận “rạng ngày mới nhớ ra” nên hấn ép gả nàng cho viên thổ quan. Thúy Kiều xuống thuyền viên thổ quan lúc “Mảnh trăng đã gác non đồi”, lúc tàn đêm ở sông Tiền Đường.

Khi gặp lại gia đình và Kim Trọng sau 15 năm lưu lạc (“Bấy chầy gió táp mưa sa/Mấy trăng cũng khuyết mấy hoa cũng tàn”), ở tiệc đoàn viên ấy vẫn là tiếng kêu thương đau xót vô cùng. Cái đêm “Đem tình cầm sát đôi ra cầm cờ” ấy mới oái ăm làm sao, mới u uất làm sao, dù Nguyễn Du đã viết đến một ngày mới: “Gà đà gáy sáng, trời

vừa rạng đông” nhưng vẫn cứ là màn đêm phủ bóng.

Không gian ma quái đặc quánh trong *Truyện Kiều* được Nguyễn Du xây dựng nên bởi các yếu tố thực hành tín ngưỡng, bằng nhiều phương pháp nghệ thuật mà trước ông chưa hề có và sau ông ít nhà văn nào làm được. Bắt đầu từ buổi chiều chị em Thúy Kiều đi chơi xuân thì ma đã xuất hiện: “Một lời nói chưa kịp thừa/Phút đầu trận gió cuốn cờ đến ngay/ Áo ào đồ lộ rung cây/ Ở trong đường có hương bay ít nhiều/ Dè chừng ngọn gió lần theo/ Dấu giày từng bước in rêu rành rành”.

Thế giới âm phủ là nơi mà Thúy Kiều gặp Đạm Tiên ở sông Tiền Đường khi nàng tự vẫn: “Mơ màng phách quế hồn mai/Đạm Tiên thoát đã thấy người ngày xưa”. Cõi âm phủ được Nguyễn Du sử dụng đến 7 lần, từ “chết” được nói đến 14 lần. Cõi âm ám ảnh tư duy nghệ thuật của Nguyễn Du suốt cả *Truyện Kiều* với nhiều lần nhắc đi nhắc lại.

Chữ “Trời” xuất hiện nhiều nhất trong tác phẩm, điều này chứng tỏ khái niệm “Trời” in đậm trong tư duy của Nguyễn Du. Có hàng trăm chữ “Trời” trong *Truyện Kiều* với nhiều nghĩa khác nhau. Đó là: Ông Trời, Thượng Đế, lực lượng siêu nhiên (“Ngẫm thay muôn sự tại trời”); bầu trời (“Vàng trắng vằng vặc giữa trời”); miền đất (“Trời Liêu non nước bao xa”); thời gian, thời tiết (“Cách tường phải buổi êm trời”)... Trong đó “Trời” chỉ lực lượng siêu nhiên đối với Thúy Kiều là sức mạnh vô hình quyết định số phận của nàng, đây cũng là một dạng thức của ma quái. Trời trong nghĩa này được Nguyễn Du sử dụng nhiều lần: “Trời kia bắt phải làm người có thân/ Bất phong trần phải phong trần/Cho thanh cao mới được phần thanh cao”, “Cơ trời

dâu bể đa đoan”, “Tiếng oan đã muốn vạch Trời kêu lên”... Trong suốt cuộc đời đầy đau khổ oan trái của mình, Thúy Kiều đã nhiều lần kêu Trời, cầu Trời phù hộ, tìm nguyên nhân gây tang tóc cho đời mình. Ngay từ đầu tác phẩm Nguyễn Du đã khẳng định điều này: “Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen. “Trời” là yếu tố cực kì quan trọng trong thế giới ma quái của *Truyện Kiều*.

Chữ “hồn” với 22 lần xuất hiện, không kể chữ hồn theo nghĩa đối lập với thể xác: “hồn kinh, phách rời”, “hồn lạc, phách xiêu”, “phách quế hồn mai”, “hồn đứt máu say”.

Mồ mả, nơi lưu giữ cuối cùng của kiếp người được Nguyễn Du đặc biệt quan tâm. Ông đã viết 6 lần trong *Truyện Kiều* (“Buổi ngày chơi mả Đạm Tiên”, “Áy mồ vô chủ ai mà viếng thăm”). Mồ mả trong *Truyện Kiều* gắn liền với không gian của ma quái, ấy là nghĩa địa, bãi tha ma (“Ngõ ngang gò đồng kéo lên/ Thoi vàng vó rắc, tro tiền giấy bay”, “Sè sè nắm đất bên đàng/ Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh”). Hình ảnh gò đồng, mồ mả hoang tàn, đổ nát, âm khí nặng nề xuất hiện đến 9 lần (một tần suất cao nhất trong một tác phẩm văn học mà trước Nguyễn Du chưa có); hình ảnh trở đi trở lại nhiều lần như một sự bế tắc, hoài nghi, xót xa.

#### 4. Các hình thức tín ngưỡng gắn với ma quái

*Cầu cúng*: là một trong những hình thức giao tiếp trong *Truyện Kiều*. Nhiều nhân vật tin rằng thông qua cầu cúng với lập đàn, thắp hương, cầu xin và thẻ bồi sẽ được thần linh ma quỷ thấu hiểu; họ tin những gì

người không biết thì đã có trời biết (“Người dù không biết trời đà biết cho”).

*Lập đàn*: Thúy Kiều trong những ngày lưu lạc thường cầu an cho cha mẹ, thắp hương trước Phật đài. Thúc Sinh về thăm nhà, trở lại Lâm Tri, trước cảnh hoang tàn. nhà cửa bị cháy trụi, cho rằng Thúy Kiều đã chết, chàng mời đạo sĩ về lập đàn cúng tế và để tìm Thúy Kiều ở cõi âm (“Trên Tam Đảo dưới Cửu tuyền/Tìm đâu thì cũng biết tin rõ ràng/Sấm sanh lễ vật đưa sang/Xin tìm cho thấy mặt nàng hỏi han”). Đạo sĩ đã khăn vái (“Đạo nhân phục trước tình đàn/Xuất thần giây phút chưa tàn nén hương”), rồi ông ta phán ngay là: “Mệnh cung đang mắc nạn to/Một năm nữa mới thăm dò được tin/Hai bên giáp mặt chiến chiến/Muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay”. Và sự việc sau này, đúng như đạo sĩ đã nói, rồi Thúc Sinh về nhà, gặp Thúy Kiều ở đó, đang bị Hoạn Thư hành hạ mà Thúc Sinh và Thúy Kiều không dám nhận nhau. Ma quỷ như vậy thì ai mà không tin không sợ.

Đến khi Thúy Kiều bị Bạc Bà, Bạc Hạnh lừa dối, bán nàng vào lầu xanh, Bạc Hạnh che giấu tội lỗi của mình, nói dối là cưới nàng làm vợ, đã lại lập bàn thờ (“Một nhà dọn dẹp linh đình/Quét sân, đặt trác, rửa bình thắp nhang”), cúng bái: “Bạc Sinh quỳ xuống vội vàng/Quá lời nguyện hết thành hoàng thổ công”. Hẳn thế gì ta không biết nhưng Nguyễn Du nhận xét là “Quá lời” Nghĩa là lời cầu nguyện to tát lắm để Thúy Kiều tin hẳn thế. Những lời nguyện ấy đã thấu đến ma quỷ, thần thánh vì sau này ở phần Thúy Kiều báo ân báo oán thì ứng nghiệm tất cả: “Trước là Bạc Hạnh, Bạc Bà/Bên là Ứng Khuyển bên là Sở Khanh/... Lệnh quân truyền xuống nội đao/Thẻ sao

thì lại cứ sao gia hình/Máu rơi thịt nát tan tành”.

*Thắp hương (nhang)*: để giao tiếp với cõi âm, Nguyễn Du đã nhiều lần cho các nhân vật của mình thắp hương, nhang. Đầu xuân đi tảo mộ đã nghi ngút hương vàng, Thúy Kiều khi đi qua mộ Đạm Tiên đã dừng lại thắp hương (“Sẵn đây ta thắp một vài nén nhang”). Sau đó, nhiều lần cúng, thề nguyện, lập trai đàn tế lễ của Thúy Kiều và các nhân vật khác (như Tú Bà, Bạc Bà, Kim Trọng, Thúc Sinh...) đều có nén hương đốt lên để thể hiện tấm lòng đối với cõi âm. Chí ít cũng là để cho người chứng giám tin điều đó (trường hợp lời thề của Mã Giám Sinh, Thúc Sinh hay Bạc Bà còn là để lừa Thúy Kiều).

*Cầu khẩn*: xin quyền lực siêu nhiên phù hộ, mộ Tú Bà (“Trước thần sẽ nguyện mảnh hương lăm rằm”) khẩn rằng: “Cửa hàng buôn bán cho may/Đêm đêm hàn thực, ngày ngày nguyên tiêu/Muôn nghìn người thấy cũng yêu/ Xôn xao oanh yến dập dìu trúc mai”. Nghĩa là, mộ cầu xin nhà thổ của mộ lúc nào cũng đông khách làng chơi.

*Giấc mộng*: để hoàn thiện thế giới siêu nhiên và mối liên hệ giữa thần linh ma quỷ với con người, Nguyễn Du đã sáng tạo nên những giấc mộng và thần giao cách cảm. “Mộng” là đối lập với “thực”. Giấc mộng trong *Truyện Kiều* đã tạo nên sức thuyết phục cho câu chuyện ma quái, thần linh hấp dẫn, lôi cuốn người đọc. Giấc mộng là đỉnh cao của nhớ thương mong ngóng và trăn trở, suy tư của Thúy Kiều, trong đó bóng ma Đạm Tiên ám ảnh nhiều nhất. Ở đầu tác phẩm, Nguyễn Du để cho Thúy Kiều có 2 giấc mộng gặp Đạm Tiên, báo trước cuộc đời oan khóc của nàng, cho Thúy Kiều những dự cảm, linh tính chẳng lành: “Thôi

con còn nói chi con/Sống nhờ đất khách chết chôn quê người”.

Thời Nguyễn Du viết *Truyện Kiều* thì học thuyết phân tâm học của Freud (1856-1939) chưa ra đời. Là một bác sĩ tâm thần, Freud qua thực tế chữa trị cho bệnh nhân tâm thần đã xây dựng được một học thuyết quan trọng về giấc mộng với ẩn ức tâm lý và giải tỏa tâm lý. Nhờ lý luận này, Nguyễn Bách Khoa (Trương Tửu) đã đạt được những thành quả đáng kể trong nghiên cứu *Truyện Kiều*, trong đó có đề cập đến giấc mộng. *Truyện Kiều* có 5 giấc mộng, trong đó có 4 giấc mộng của Thúy Kiều và 1 của Thúy Vân. Thúy Vân là em của Thúy Kiều và đó là cơ sở để nảy sinh thần giao cách cảm (một sự thần bí như Freud đã chỉ ra trong *Phân tâm học*). Trên đường cùng chồng (là Kim Trọng) đến Lâm Tri nhậm quan (Lâm Tri là nơi ngày trước Thúy Kiều bị bán vào lầu xanh của mộ Tú Bà, nơi bắt đầu cuộc đời lưu lạc), “Nàng Vân nằm bỗng chiêm bao thấy nàng”. Vì là thần giao cách cảm nên Thúy Vân nghi ngờ việc lâu nay “Lâm Thanh mấy độ đi về dậm khơi”. Người một nơi hồn một nơi và “Nọ Lâm Thanh với Lâm Tri khác nhau một chữ, hoặc có khi lăm”. Vì vậy mới có việc cả nhà đi tìm Thúy Kiều ở Lâm Tri mà nghe họ Đô, Thúc Sinh, người vô danh, kể lại cuộc đời Thúy Kiều trong thời gian lưu lạc.

Trong 4 giấc mộng của Thúy Kiều chỉ có 1 giấc mộng lành. Ngay cả ở giấc mộng lành (“Giấc hương quan luống ngẩn ngơ canh dài”) ấy cũng nằm trong cơn u ám kinh hoàng của ma quỷ (“Thương thay thân phận lạc loài/Dẫu sao cũng ở tay người biết sao”, “Khi sao phong gấm rủ là?/Giờ sao tan tác như hoa giữa đường”). Thúy Kiều bị Tú Bà hành hạ, đánh đập, bị Sở Khanh lừa

gạt đi trốn bị bắt lại đã phải đầu hàng số phận mà giấc mộng trước đó, khi Thúy Kiều tự tử Đạm Tiên đã báo cho biết. Nàng đã phải đầu hàng: “Thân lươn bao quản lấm đầu/Chút lòng trinh bạch từ sau xin chừa”.

### **5. Sự ám ảnh của ma quái đối với Thúy Kiều**

Kiều vốn là người thông minh, hiểu biết, tài ba (“Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân” như lời ông quan tòa đánh giá). Đến ghê gớm như Hoạn Thư, trong cơn ghen của người đàn bà bị cướp chồng vẫn đánh giá “Rằng: tài nên trọng mà tình nên thương”, “Hữu tài, thương nổi vô duyên lạ đời”, “Nghìn vàng thật cũng nên mua lấy tài”. Bà Tam Hợp Đạo Cô cũng hết lời khen ngợi: “Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan”. Chỉ một chữ “tích Việt” ỡm ờ của Sở Khanh gửi đến mà vì quá thông minh nên Thúy Kiều đoán ra lời hẹn ngày hai mươi một, giờ tuất thì cùng nhau đi trốn: “Lấy trong ý tứ mà suy/ Ngày hai mươi một tuất thì phải chăng”. Thông minh nhưng trông thấy một kẻ “Hình dung chải chuốt, áo khăn dịu dàng” lại to mồm đấm ngực thề thốt “Tức gan riêng giận trời già/ Lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng/ Thuyền duyên ví biết anh hùng/ Ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi” mà Thúy Kiều không nhận ra bản chất bất lương của hắn, lại tin hắn mà đi trốn với hắn, ví như có trốn thoát lầu xanh của mẹ Tú Bà thì cái gì sẽ đợi nàng phía trước.

Cũng như khi gặp được người anh hùng Từ Hải, Thúy Kiều đang được sống hạnh phúc lứa đôi “Lạ gì quốc sắc thiên tài phải duyên” với một cơ đồ “Triều đình riêng một góc trời/ Gồm hai văn võ rạch đôi sơn hà” nhưng nàng đã nghe lời dỗ dành của Hồ Tôn Hiến mà khuyên Từ Hải đầu hàng dẫn

đến tan tành sự nghiệp của chồng, khiến nàng phải tìm đến cái chết.

Ngay cả khi đã trải qua 15 năm lưu lạc, bị xã hội vùi dập, dày xéo Thúy Kiều vẫn không nhận ra và vẫn ca ngợi triều đình (“Rằng trong Thánh trạch dồi dào/Tươi ra đã khắp thấm vào đã sâu/... ai ai cũng đội trên đầu xiết bao”) nên đã khuyên Từ Hải đầu hàng. Thúy Kiều đã “xiêu lòng” trước chiêu bài của Hồ Tôn Hiến, đó là những lễ vật, lời đường mật, tương lai đầy hứa hẹn với giàu sang và danh phận (“Của nhiều lời ngọt nói lời dễ xiêu”, “Hai tên thể nữ ngọc vàng nghìn cân”, “Cũng ngôi mệnh phụ đường đường/Nở nang mày mặt, rờ ràng mẹ cha”). Thế thì thông minh ở đâu, tài ở đâu? Chẳng qua là vì “Ma đưa lối quỷ đưa đường” nên Thúy Kiều đã không làm chủ được mình mà “Lại tìm ra chốn đoạn trường mà đi”.

Ngay ở giấc mộng thứ nhất, đêm (“Tựa gối bên hiên, một mình thiu thiu”) sau ngày đi tảo mộ, gặp ma (Thúy Kiều thấp hương ở mộ Đạm Tiên) trong giấc mộng, Thúy Kiều cùng ma Đạm Tiên hàn huyên, làm thơ. Đạm Tiên cho nàng biết: “Mà xem trong sổ đoạn trường có tên”, “Âu đành quả kiếp nhân duyên/Cũng người một hội một thuyền đâu xa”. Nghĩa là, Thúy Kiều cũng giống như Đạm Tiên cùng có số phận long đong “sổ đoạn trường”. Chính vì vậy, khi giấc mộng đã tàn (“Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao”), Thúy Kiều vẫn còn thốn thức sợ hãi nghĩ đến những gì đã xảy ra trong giấc mộng (đến nỗi: “Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh/ Hoa trôi bèo dạt đã đành/ Biết duyên mình biết phận mình thể thôi” và “Cứ trong mộng triệu mà suy/ Phận con thôi có ra gì mai sau”). Đó là nỗi ám ảnh ma quái được lặp lại ở lần thấp hương ở

mộ Đạm Tiên ban sáng: “Rằng hồng nhan tự thuở xưa/Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu/Nỗi niềm tường đến mà đau/Thấy người nằm đó biết sau thế nào”.

Sự ám ảnh của ma quái đeo đẳng suốt cuộc đời nàng, càng về sau càng nặng nề. Gia đình Vương Ông bị vu oan, để cứu cha Thúy Kiều đã phải hi sinh tình yêu của mình và bán mình cho Mã Giám Sinh làm vợ lẽ, bị thất tiết với hắn, bị hắn dày vò (“Một cơn mưa gió nặng nề/ Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương”). Thúy Kiều đã nhận ra sự thật về “chồng” nàng (loại người gì mà: “Khi về bỏ vắng trong nhà/Khi vào đứng đàng khi ra vội vàng/ Khi ăn khi nói lơ lửng”, “Khác màu kẻ quý người thanh/ Ngấm ra cho kỹ như hình con buôn”) và nàng đã dự cảm tương lai mù mịt (“Thôi con còn nói chi con/ Sống nhờ đất khách chết chôn quê người”). Nàng đã thủ sẵn con dao để tự tử, vì nghĩ đến cha mẹ sẽ bị liên lụy nên đành phải sống.

Sau khi biết mình bị bán vào lầu xanh, lại bị lừa bỏ trốn cùng Sở Khanh và bị bắt lại đánh đập, Thúy Kiều đã kiên quyết quyết sinh (“Sẵn dao tay áo tức thì giờ ra”). Nàng chưa chết, trong cơn mê man đã thấy “đứng bên một nàng”. Ấy là giấc mộng thứ hai của Thúy Kiều. Bóng ma: “Ri rắng nhân quả dở dang/Đã toan trốn nợ đoạn trường được sao”. Nàng chưa chết được mà phải: “hết kiếp liễu bờ/Sông Tiền Đường sẽ hẹn hò về sau”, “Kiếp này trả nợ chưa xong/Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau”. Quả đúng như hồn ma nói, mười mấy năm sau ở sông Tiền Đường, Thúy Kiều gặp lại bóng ma Đạm Tiên. Sau khi Từ Hải chết, nàng bị Hồ Tôn Hiến làm nhục và ép gả cho một viên thổ quan. Nàng đã nhảy xuống sông Tiền

Đường tự vẫn. Trong giấc mộng thứ tư, nàng gặp lại Đạm Tiên, Đạm Tiên cho nàng biết vì nàng sống có đức hạnh, nhân nghĩa (“Một niềm vì nước vì dân”) nên “Đoạn trường sổ rút tên ra”, “Còn nhiều hưởng thụ về sau/Duyên xưa đầy đặn, phúc sau dồi dào”. Đến đây mới hết sự ám ảnh của hồn ma. Thúy Kiều thoát khỏi kiếp phong trần, trở lại với cuộc sống gia đình, với Kim Trọng: “Bây giờ gương vỡ lại lành/Khuôn thiếp lừa lọc đã dành có nơi/Còn duyên may lại cho người/Còn vàng trắng bạc còn lời nguyên xưa”.

## 6. Kết luận

Nguyễn Du không phải là nhà lý luận, ông không có ý định đưa ra các thủ pháp nghệ thuật cho văn chương. *Truyện Kiều* là một tiểu thuyết bằng thơ nhưng Nguyễn Du đã sáng tạo nên thủ pháp nghệ thuật ma quái với sự kế thừa văn học truyền thống dân tộc, tín ngưỡng dân gian, tôn giáo (Nho - Đạo - Phật). Ông đã làm thay đổi diện mạo Văn học Việt Nam và có đóng góp quan trọng cho văn học thế giới.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Duy Anh (2000), *Từ điển Truyện Kiều*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [2] Nhiều tác giả (2008), *Truyện Kiều, những lời bình*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3] Nhiều tác giả (2013), *Truyện Kiều, sức sống bất tử của một tác phẩm bất tử*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Ngọc Thiện - Cao Kim Lan (sưu tầm và tuyển chọn) (2012), *Tranh luận về Truyện Kiều (1924-1945)*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [5] Trần Ngọc Hồ Trường (2016), *Không gian siêu hình trong Truyện Kiều*, Tạp chí *Sông Hương*.



